

THÔNG BÁO

Công khai Thông tin về kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT Năm học 2025-2026

Căn cứ Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (hiệu lực từ 19/7/2024) quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Kế hoạch số 91/KH-THPT ngày 25/8/2024 của Hiệu trưởng trường THPT Giồng Riềng về Kế hoạch công khai trong hoạt động các nội dung theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo,

Trường THPT Giồng Riềng thông báo công khai thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của năm học theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo như sau:

1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của năm học:

- Kế hoạch tuyển sinh của nhà trường, trong đó thể hiện rõ đối tượng, chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh, các mốc thời gian thực hiện tuyển sinh và các thông tin liên quan (đã đăng trên trang thông tin điện tử);
- Kế hoạch giáo dục của nhà trường (đã đăng trên trang thông tin điện tử);
- Quy chế phối hợp giữa nhà trường với gia đình và xã hội trong việc chăm sóc, giáo dục học sinh (đã đăng trên trang thông tin điện tử);
- Các chương trình, hoạt động hỗ trợ học tập, rèn luyện, sinh hoạt cho học sinh ở nhà trường (đã đăng trên trang thông tin điện tử).

4.2. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học trước

- Kết quả tuyển sinh; tổng số học sinh theo từng khối; số học sinh bình quân/lớp theo từng khối; số lượng học sinh học 02 buổi/ngày; số lượng học sinh nam/học sinh nữ, học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật; số lượng học sinh chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại trường (bảng bên dưới).
- Thống kê kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; thống kê số lượng học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp (bảng bên dưới).
- Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình, học sinh được cấp bằng tốt nghiệp; số lượng học sinh trúng tuyển vào các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông; số lượng học sinh trúng tuyển đại học đối với cấp trung học phổ thông (bảng bên dưới).

- Cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài hoặc chương trình giáo dục tích hợp thực hiện công khai thêm nội dung: không có.

I	Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học 2024-2025	Tổng số	Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
1	Thông kê về số lượng học sinh	1469	479	488	502
1.1	Kết quả tuyển sinh		483		
1.2	Số học sinh bình quân/lớp		40,25	40,66	41,83
1.3	Số lượng học sinh học 2 buổi/ngày				
1.4	Số lượng học sinh nam/học sinh nữ	665/804	201/278	227/261	237/265
1.5	Số lượng học sinh dân tộc thiểu số	105	35	38	32
1.6	Số lượng học sinh khuyết tật	0			
1.7	Số lượng học sinh chuyển đi/đến	28	8	20	0
2	Thông kê kết quả đánh giá học sinh				
2.1	Số học sinh chia theo kết quả rèn luyện	1466	480	485	501
2.1.1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	1437 98,02%	475 98,96%	474 97,73%	488 97,41%
2.1.2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	22 1,50%	3 0,63%	6 1,24%	13 2,59%
2.1.3	Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	0 0,00%	0 0,00%	0 0,00%	0 0,00%
2.1.4	Chưa đạt (tỷ lệ so với tổng số)	7 0,48%	2 0,42%	5 1,03%	0 0,00%
2.2	Số học sinh chia theo kết quả học tập	1466	480	485	501
2.2.1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	398 27,15%	64 13,33%	95 19,59%	239 47,70%
2.2.2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	739 50,41%	244 50,83%	252 51,96%	243 48,50%
2.2.3	Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	317 21,62%	170 35,42%	128 26,39%	19 3,79%
2.2.4	Chưa đạt (tỷ lệ so với tổng số)	12 0,82%	2 0,42%	10 2,06%	0 0,00%
2.3	Tổng hợp kết quả cuối năm	1466	480	485	501
2.3.1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	1454 99,18%	478 99,58%	475 97,93%	501 100,00%
2.3.2	Học sinh giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	398 27,15%	64 13,33%	95 19,59%	239 47,70%
2.3.3	Kiểm tra lại	12	2	10	0

	(tỷ lệ so với tổng số)	0,82%	0,42%	2,06%	0,00%
2.3.5	Lưu ban (kể cả sau thi lại) (tỷ lệ so với tổng số)	0 0,00%	0 0,00%	0 0,00%	0 0,00%
3	Số học sinh được công nhận hoàn thành chương trình	501			
4	Số học sinh được cấp bằng tốt nghiệp	501			
5	Số học sinh trúng tuyển ĐH, CĐ				

Nơi nhận:

- Sở GDĐT (báo cáo);
- Công khai website;
- CBQL-GV-NV trường;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Đàm Thanh Lạc